

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 774/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-DS ngày 07/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2020/QĐST-DS ngày 28/5/2020 giữa.

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Hoàng Bá H**, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà H, vắng mặt ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Hoàng Bá H tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Trinh, tỉnh Bình Thuận vào ngày 25/10/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mất đoàn kết, do bất đồng quan điểm, nên thường xuyên cãi vã, bà H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn cuộc hôn nhân này, nhưng càng cố gắng thì càng bế tắc, không thể nào cứu vãn được nữa. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, nên bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Hoàng Bá H

Về con chung: có 03 con chung tên Hoàng Thị H (nữ), sinh ngày 31/10/2000 và Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 02/9/2002 và Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 30/11/2011. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi 2 con (Hoàng Bá H và Hoàng Bá H) và yêu cầu ông Hoàng Bá H cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu Hà yêu cầu được nuôi dưỡng con Hoàng Bá Hân và đồng ý giao con Hoàng Bá Huy cho ông Hoàng Bá H trực tiếp nuôi dưỡng (Vì hiện nay cháu Huy đang ở với ông H). Và không yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Riêng con Hoàng Thị H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Hoàng Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H chỉ đến Tòa làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H không đồng ý ký biên bản mà tự ý bỏ ra về. Tại phiên họp cũng như tại bản tự khai ông Hoàng Bá H đồng ý ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con Hoàng Bá H và Hoàng Bá H. Riêng con Hoàng Thị H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung ông H yêu cầu để lại tài sản chung cho 3 con, không được ai tranh chấp.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà H, ông H đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H về việc xin ly hôn với ông Hoàng Bá H và giao con chung tên Hoàng Bá H, sinh ngày 02/9/2002 cho ông Hoàng Bá H trực tiếp

nuôi dưỡng. Và giao con Hoàng Bá H, sinh ngày 30/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Bá H, ông H có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H chỉ đến Tòa làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H không đồng ý ký biên bản mà tự ý bỏ ra về, sau đó thì không đến Tòa án nữa. Ông Hoàng Bá H đã được niêm yết, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông H đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Hoàng Bá H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 25/10/2004 tại UBND phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông H là hợp pháp. Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà H, cũng như xác minh tại địa phương thể hiện thực tế cuộc sống hôn nhân của bà H, ông H không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, chung sống với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ông bà đã tự sống xa nhau từ tháng 01/2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H có đến Tòa làm bản tự khai trình bày ý kiến là đồng ý ly hôn với bà H. Tại phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ ông H cũng đồng ý ly hôn, yêu cầu được 02 con chung là Hoàng Bá H và Hoàng Bá H, không yêu cầu bà H cấp dưỡng tiền nuôi 02 con, đồng thời ông H yêu cầu để tài sản chung của vợ chồng là căn nhà và đất lại

cho các con, không ai được tranh chấp. Tuy nhiên ông H chỉ trình bày mà không đồng ý ký biên bản, tự ý bỏ ra về không có lý do. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông H không muốn hòa giải tình cảm với bà H, ông H cũng đồng ý ly hôn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H là phù hợp.

Về con chung: có 03 con chung tên Hoàng Thị H (nữ), sinh ngày: 31/10/2000, Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 02/9/2002 và Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 30/11/2011. Hiện nay cháu Hoàng Bá H do ông Hoàng Bá H đang trực tiếp nuôi dưỡng nên bà H đồng ý giao con Hoàng Bá H cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Con tên Hoàng Bá H (nam), sinh ngày: 30/11/2011 hiện đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Bá H sau khi ly hôn. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung tên Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 02/9/2002 cho ông Hoàng Bá H trực tiếp nuôi dưỡng và giao Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 30/11/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng con Hoàng Thị H (nữ), sinh ngày: 31/10/2000 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Hoàng Bá H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H, yêu cầu nuôi con chung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H. Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Hoàng Bá H.

Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 02/9/2002 cho ông Hoàng Bá H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Hoàng Bá H (nam), sinh ngày 30/11/2011 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Riêng con Hoàng Thị H (nữ), sinh ngày: 31/10/2000 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Hoàng Bá H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 18/12/2019 bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0005280 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (15/6/2020), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yên Linh